

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-PT

Ngày 03/02/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính.

Ông Lương Đức Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân TỈNH BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TỈNH BN: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TỈNH BN mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLPT- KDTM, ngày 30 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 12/2020/KDTM-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố BN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2021/QĐXXPT-KDTM, ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư VA;

Địa chỉ: Phòng 401, tòa nhà 133 Thái H, phường Trung L, quận Đống Đ, thành phố HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê G, sinh năm 1969. Chức vụ: Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ: P4- C5, tổ 1D, phường Trung L, quận Đống Đ, thành phố HN.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh M Việt Nam;

Địa chỉ: Lô 43 N1, KĐT đường Hoàng HT phường Võ C, thành phố BN, TỈNH BN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1978. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị (có mặt).

Người kháng cáo: Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư VA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau: Nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư VA (viết tắt Công ty VA) do Ông Lê G- Giám đốc công ty trình bày: Công ty VA có ngành nghề kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, máy móc thiết bị, phụ tùng vật tư và các mặt hàng công ty kinh doanh. Công ty VA và Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh M Việt Nam (viết tắt Công ty M Việt Nam) có ký các hợp đồng về mua bán ngô, đậu tương là: Hợp đồng số 19030401- 022 HĐ/NLML ngày 04/3/2019; Hợp đồng số 19091301-137 HĐ/NLML ngày 13/9/2019; Hợp đồng số 19092501-145 HĐ/NLML ngày 25/9/2019; Hợp đồng số 19112801-173 HĐ/NLML ngày 28/11/2019 và phụ lục HĐ 01.19112801- 173HĐ/NLML ngày ký 02/12/2019).

Cụ thể Hợp đồng số: 19030401-022HĐ/NLML, ngày ký 04/03/2019 tên hàng khô đậu tương. Theo nội dung hợp đồng quy định thời gian giao hàng 150T +/-10% ngày 06/03/19 đến 15/03/2019 tại kho nhà máy thức ăn chăn nuôi Địa Cầu- đường số 3 lô 1 CN 1 Cụm CN Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội, qua cân điện tử của nhà máy Địa cầu. Ngày 07/03/2019 đến 09/03/2019 Công ty VA giao hàng cho Công ty M Việt Nam tổng số lượng giao: 155.370kg, giá: 9.550đ/kg = 1.483.783.500đ. Ngày 07/03/2019 xuất hóa đơn GTGT số 0000118 trị giá 904.432.750đ và ngày 09/03/2019 xuất hóa đơn GTGT số 0000119 trị giá 579.350.750đ cho Công ty M Việt Nam. Thời hạn thanh toán của Công ty M Việt Nam là ngày 19/03/2019. Nhưng đến ngày 28/03/2019 Công ty M Việt Nam mới bắt đầu thanh toán một phần và thanh toán thành nhiều lần, lần cuối cùng là 08/5/2019 đã trả xong 1.483.783.500đ. Tại điều VI của hợp đồng quy định trách nhiệm vi phạm hợp đồng: nếu kéo dài thời gian chi trả tiền hàng sẽ phải chịu phạt 8% giá trị hợp đồng vi phạm. Hợp đồng ghi kể từ khi bên mua nhận được hóa đơn giá trị gia tăng của bên bán trong vòng 10 ngày thanh toán bằng chuyển khoản. Công ty VA yêu cầu Công ty M Việt Nam phải thanh toán tiền phạt 8% giá trị hợp đồng 1.483.783.500đ cho việc kéo dài thanh toán là: $1.483.783.500đ \times 8\% = 118.702.680đ$.

Hợp đồng số: 19091301-137HĐ/NLML ngày ký 13/09/2019 tên hàng Ngô Nam Mỹ. Nội dung Hợp đồng quy định thời gian giao hàng 200 tấn +/-10% từ ngày 25/09/2019 đến 10/10/2019 tại kho nhà máy thức ăn chăn nuôi Địa Cầu -Đường số 3 lô 1 CN 1 Cụm CN Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội, qua cân điện tử của nhà máy Địa Cầu. Tổng số lượng giao thực tế: $196.180 \times 5.200 \text{ đ/kg} = 1.020.136.000đ$. Ngày 03/10/2019 xuất hóa đơn GTGT số 0000358 trị giá 502.476.000đ, ngày 11/10/2019 xuất hóa đơn GTGT số 0000364 trị giá 177.554.000đ và ngày 23/10/2019 xuất hóa đơn GTGT số 0000368 trị giá 340.106.000đ cho Công ty M. Thời hạn thanh toán của Công ty M là ngày 13/10, 21/10 và 03/11/2019. Ngày

02/12/2019 Công ty M Việt Nam đã thanh toán xong số tiền 1.020.136.000đ là toàn bộ giá trị của hợp đồng.

Hợp đồng số: 19092501-145HĐ/NLML, ngày ký 25/09/2019 tên hàng mua ngô. Nội dung Hợp đồng quy định thời gian giao hàng 200 tấn +/-10% từ ngày 25/10/2019 đến 05/11/2019 tại kho nhà máy thức ăn chăn nuôi Địa Cầu – Đường số 3 lô 1 CN 1 Cụm CN Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội, qua cân điện tử của nhà máy Địa cầu. Ngày 31/10/2019 Công ty VA giao hàng cho Công ty M Việt Nam. Tổng số lượng giao thực tế: 197.130 kg, giá: 5.200 đ/kg = 1.025.076.000đ. Ngày 31/10/2019 xuất hóa đơn GTGT số 0000381 trị giá 519.844.000đ và ngày 16/11/2019 xuất hóa đơn GTGT số 0000396 trị giá 505.232.000đ cho Công ty M Việt Nam. Thời hạn thanh toán của Công ty M Việt Nam là ngày 10/11 và 26/11/2019. Ngày 27/12/2019 Công ty M Việt Nam đã thanh toán xong số tiền 1.025.076.000đ là toàn bộ giá trị của hợp đồng.

Hợp đồng số: 19112801-173HĐ/NLML ngày ký 28/11/2019 tên hàng đậu tương hạt và phụ lục hợp đồng: 01.19112801-173HĐ/NLML, ngày ký 02/12/2019. Nội dung hợp đồng quy định thời gian giao hàng 60 tấn +/-5% từ ngày 29/11/19 đến 15/12/19 tại kho nhà máy thức ăn chăn nuôi TechFram. Ngày 09/12/2019 Công ty VA đã chuyển hàng tổng số lượng giao thực tế: 78.665 kg, giá: 10.200 đ/kg = 802.383.000đ. Ngoài ra Công ty M Việt Nam còn mua ngoài hợp đồng 750 kg Ngô Nam Mỹ, giá: 5.200đ/kg = 3.900.000đ. Ngày 09/12/2019 Công ty VA xuất hóa đơn GTGT số 0000437 trị giá 802.383.000đ cho Công ty M Việt Nam. Thời hạn thanh toán của Công ty M Việt Nam là ngày 19/12/2019. Ngày 31/3/2020, Công ty M Việt Nam đã thanh toán được số tiền 103.283.000đ và ngày 04/5/2020 thanh toán được số tiền 103.000.000đ; còn nợ tiền hàng chưa thanh toán 600.000.000đ và lãi chậm trả theo quy định pháp luật.

Nay Công ty VA yêu cầu Công ty M Việt Nam trả: Tiền lãi chậm trả của hợp đồng số: 19030401-022HĐ/NLML: 16.140.754VNĐ; Tiền lãi chậm trả của Hợp đồng số: 19091301-137HĐ/NLML: 6.917.208VNĐ; Tiền lãi chậm trả của hợp đồng số: 19092501-145HĐ/NLML: 7.370.370VNĐ; Tiền hàng chưa thanh toán và tiền lãi chậm trả của hợp đồng số: 19112801-173HĐ/NLML và 750kg mua ngoài Ngô Nam Mỹ là: 600.000.000đ và tiền lãi phát sinh: 44.456.694đ. Công ty M Việt Nam không thanh toán đúng thời hạn quy định trên hợp đồng sẽ bị phạt 8% tổng giá trị của hợp đồng số: 19030401-022HĐ/NLML, ngày 04/03/2019. Số tiền phạt vi phạm hợp đồng là $1.483.783.500 \times 8\% = 118.702.680\text{đ}$. Tổng cộng 793.587.717đ (Tạm tính đến ngày 06/5/2020).

Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh M Việt Nam do bà Nguyễn Thị Thu Hồng đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty M Việt Nam xác nhận có ký 04 hợp đồng

kinh tế với Công ty VA. Công ty M Việt Nam đã thanh toán xong tiền hàng của Hợp đồng số 19030401- 022 HĐ/NLML ngày 04/3/2019; Hợp đồng số 19091301-137 HĐ/NLML ngày 13/9/2019; Hợp đồng số 19092501-145 HĐ/NLML ngày 25/9/2019, hiện còn nợ tiền hàng hợp đồng số 19112801-173 HĐ/NLML ngày 28/11/2019 chưa thanh toán là 600.000.000đ và tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật. Sau đó kiểm tra email Công ty M Việt Nam thừa nhận có nhận được đề nghị thanh toán và bảng đối chiếu công nợ, tính lãi ngày 24/3/2020 có chữ ký xác nhận của lãnh đạo hai công ty. Cụ thể hợp đồng số 19030401- 022 HĐ/NLML ngày ký 04/3/2019, Công ty M Việt Nam đã thanh toán xong vào ngày 04/5/2019 nên Công ty M Việt Nam không có văn bản trả lời; Hợp đồng số 19091301-137 HĐ/NLML ngày ký 13/9/2019, Công ty VA giao hàng muộn cho Công ty M Việt Nam nhưng do hai bên là đối tác làm ăn nên bỏ qua không nhắc đến nữa; Hợp đồng số 19092501-145 HĐ/NLML ngày ký 25/9/2019, hợp đồng này Công ty M Việt Nam đã thực hiện nhận hàng, thanh toán xong. Ngày 08/11/2019 có nhận được công văn của Công ty VA về việc bố trí kho để chứa hàng và hai bên đã gọi điện, cũng như việc thanh toán tiền chia nhỏ nhiều lần trả của Công ty M Việt Nam được Công ty VA chấp nhận thông qua gọi điện thoại; Hợp đồng số 19112801-173 HĐ/NLML ngày ký 28/11/2019; tổng giá trị là 806.283.000đ và ngày 20/12/2019 Công ty M Việt Nam lấy thêm 750kg ngô Nam Mỹ, giá 5.200đ/kg, thành tiền 3.900.000đ, hạn thanh toán 31/12/2019. Công ty M Việt Nam đã thanh toán ngày 31/3/2020 được 103.283.000đ; ngày 04/5/2020 thanh toán được 103.000.000đ; còn nợ tiền hàng chưa thanh toán 600.000.000đ và lãi chậm trả theo quy định pháp luật. Trong quá trình làm việc Công ty VA không nhắc đến 03 hợp đồng đã thanh toán tiền xong, chỉ nhận được đề nghị thanh toán và bảng đối chiếu công nợ, tính lãi đến ngày 24/3/2020 có chữ ký xác nhận của lãnh đạo hai công ty nhắc số tiền còn nợ của hợp đồng mua hạt đậu tương số 19112801-173 HĐ/NLML, ngày ký 28/11/2019, Công ty M Việt Nam đồng ý thanh toán tiền hàng chưa thanh toán 600.000.000đ và lãi chậm trả theo quy định pháp luật và xin trả dần vì hiện nay tình hình tài chính Công ty M Việt Nam đang gặp khó khăn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty VA yêu cầu Công ty M Việt Nam thanh toán số tiền lãi chậm trả và tiền phạt Hợp đồng số 19030401- 022 HĐ/NLML ngày 04/3/2019 với số tiền lãi: 13.266.382đ; phạt 8% tiền vi phạm hợp đồng 19030401- 022 HĐ/NLML là 118.702.680đ; Hợp đồng số 19091301-137 HĐ/NLML ngày 13/9/2019, tiền lãi là 5.233.275đ; Hợp đồng số 19092501-145 HĐ/NLML ngày 25/9/2019, tiền lãi là 5.706.785đ; Hợp đồng số 19112801-173 HĐ/NLML ngày 28/11/2019, số tiền chưa thanh toán là 600.000.000đ gốc, tiền lãi chậm trả 63.663.036đ. Tổng cộng 806.572.158đ tính đến ngày 15/9/2020.

Với nội dung trên tại bản án sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 143, 144, 146, 147, 220, 235, 254, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3, 12 Điều 3, 19, 24, 50, 55; Điều 306 Luật thương mại năm 2005; Điều 274, 275, 278, 280, 282, 410, 430, 434, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Án lệ số 09 ngày 17/10/2016; Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và đầu tư VA buộc Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh M Việt Nam có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và đầu tư VA số tiền mua hàng còn nợ, tính đến ngày 15/9/2020 với số tiền gốc là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi chậm trả tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình của liên ngân hàng là $150 \times 8,33\%/năm = 12,5\%$ từ ngày 20/12/2019 đến ngày Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh M Việt Nam thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán, tạm tính đến ngày 15/9/2020 là 63.663.036đ. (Trong đó, từ ngày 20/12/2019 đến ngày 31/12/2019 là 3.297.464đ, từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/3/2020 là 24.851.188đ, từ ngày 01/4/2020 đến ngày 04/5/2020 là 8.185.616đ, từ ngày 05/5/2020 đến ngày 15/9/2020 là 27.328.767đ). Tổng cộng là 663.663.036đ (Sáu trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn không trăm ba mươi sáu đồng) của Hợp đồng số 19112801-173 HĐ/NLML ngày ký 28/11/2019. Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh M Việt Nam tiếp tục phải trả lãi theo lãi suất 12,5%/ năm kể từ ngày 16/9/2020 đến khi thi hành án xong.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty M Việt Nam phải trả số tiền lãi phạt chậm trả của hợp đồng số: 19030401-022HĐ/NLML: 13.266.382đ; Tiền lãi phạt chậm trả của Hợp đồng số: 19091301-137HĐ/NLML: 5.233.275đ; Tiền lãi phạt chậm trả của hợp đồng số: 19092501-145HĐ/NLML: 5.706.785đ; Tổng cộng là 24.206.442đ và lãi phạt vi phạm 8% của Hợp đồng số: 19030401-022HĐ/NLML là 118.702.680đ. Tổng số tiền là 142.909.122đ (Một trăm bốn mươi hai triệu chín trăm linh chín nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/9/2020, công ty TNHH thương mại đầu tư VA kháng cáo một phần bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc công ty M phải trả số tiền 142.909.111đ là tiền lãi chậm trả và phạt vi phạm hợp đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn trình bày, tranh luận giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; bị đơn trình bày, tranh luận giữ nguyên ý kiến của mình. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều đảm bảo thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty VA nộp trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Do Công ty VA và Công ty M Việt Nam đều có đăng ký kinh doanh và khi ký hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai bên đều có mục đích lợi nhuận nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định là vụ án kinh doanh thương mại và quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Trong năm 2019 giữa công ty TNHH thương mại và đầu tư VA và công ty cổ phần đầu tư kinh doanh M Việt Nam có ký bốn hợp đồng mua bán hàng hóa . Cụ thể:

+ Ngày 04/3/2019, Công ty VA và Công ty M Việt Nam ký hợp đồng số 19030401. Theo hợp đồng này Công ty M Việt Nam mua của Công ty VA 150 tấn khô đậu tương với giá 9.550đ/1kg. Và Công ty VA đã giao cho Công ty M Việt Nam 155.370kg kho đậu tương và Công ty M phải thanh toán cho Công ty VA số tiền theo hợp đồng này là 1.483.783.500đ. Thời hạn thanh toán của Công ty M Việt Nam là ngày 19/3/2019. Đến ngày 28/3/2019 Công ty M bắt đầu thanh toán và việc thanh toán kết thúc vào ngày 08/5/2019.

Công ty VA cho rằng công ty M Việt Nam đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng này và khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty M phải trả cho Công ty

VA số tiền 118.702.680đ là tiền phạt vi phạm hợp đồng và 13.266.382đ là tiền lãi của hợp đồng. Bởi trong hợp đồng đã ký giữa hai công ty thì quy định trách nhiệm vi phạm hợp đồng: nếu kéo dài thời gian thanh toán tiền hàng sẽ phải chịu 8% giá trị hợp đồng vi phạm. Mặc dù Công ty M Việt Nam đã thanh toán xong toàn bộ số tiền theo giá trị đơn hàng nhưng vì thời hạn thanh toán của Công ty M Việt Nam không đúng như đã thỏa thuận nên Công ty M Việt Nam phải chịu lãi chậm trả và tiền phạt do vi phạm hợp đồng. Xét đề nghị của Công ty VA về việc Công ty M Việt Nam phải thanh toán số tiền lãi chậm trả và tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì thấy: Mặc dù Công ty M khi thanh toán tiền hàng cho Công ty VA không đúng thời gian đã thỏa thuận giữa hai công ty nhưng khi thanh toán xong toàn bộ số tiền hàng theo như số lượng hàng thực tế hai bên đã giao nhận của nhau thì Công ty VA không có bất cứ văn bản nào yêu cầu Công ty M Việt Nam phải thanh toán số tiền lãi chậm trả và tiền phạt do chậm thanh toán tiền hàng. Không những thế sau khi Công ty M Việt Nam thanh toán xong tiền hàng thì Công ty VA không có bất cứ văn bản nào yêu cầu Công ty M Việt Nam phải thanh toán tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Hơn nữa, sau khi thanh toán xong tiền hàng thì giữa hai công ty lại tiếp tục ký hợp đồng mua bán sau này. Do vậy, Công ty VA khởi kiện yêu cầu Công ty M Việt Nam phải thanh toán tiền lãi chậm trả và tiền phạt do chậm thanh toán tiền hàng là không có căn cứ. Do đó, việc kháng cáo của Công ty VA đề nghị cấp phúc thẩm buộc Công ty M Việt Nam thanh toán tiền lãi chậm trả và tiền phạt vi phạm hợp đồng 1903401-022 là không có căn cứ để chấp nhận.

+ Ngày 13/9/2019, ký hợp đồng số 19091301. Hợp đồng này Công ty M Việt Nam mua của Công ty VA 200 tấn ngô Nam Mỹ với giá 5.200đ/kg. Với hợp đồng này Công ty VA đã giao cho Công ty M Việt Nam số lượng ngô thực tế là 196.180kg và Công ty M Việt Nam phải thanh toán cho Công ty VA tổng số tiền là 1.020.136.000đ. Thời hạn thanh toán của Công ty M Việt Nam là ngày 13/10/2019; 21/10/2019 và ngày 03/11/2019 và Công ty M Việt Nam đã thanh toán xong cho Công ty VA toàn bộ số tiền 1.020.136.000đ.

+ Ngày 25/9/2019, Công ty VA và Công ty M Việt Nam ký hợp đồng số 19092501. Hợp đồng này Công ty M mua của Công ty VA 200 tấn ngô, với giá 5.200đ/kg. Công ty VA đã giao thực tế cho Công ty M số ngô là 197.130kg. Công ty M Việt Nam phải thanh toán cho Công ty VA số tiền theo hợp đồng này là 1.025.076.000đ. Và số tiền này Công ty M đã thanh toán đủ cho Công ty VA.

Đối với hai hợp đồng này, bên Công ty VA đã giao đủ số lượng hàng cho Công ty M Việt Nam và Công ty M Việt Nam đã thanh toán đầy đủ tiền hàng cho Công ty VA. Mặc dù thanh toán không đúng hạn nhưng khi thanh toán và tất toán hợp đồng thì Công ty VA không có bất kỳ một văn bản yêu cầu Công ty M Việt

Nam thanh toán lãi chậm trả. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty M Việt Nam phải thanh toán số tiền 13.266.382đ và 5.233.275đ là tiền lãi chậm trả của hai hợp đồng trên.

+ Ngày 28/11/2019, Công ty VA ký hợp đồng số 19112801 với Công ty M Việt Nam. Theo hợp đồng này Công ty VA sẽ bán cho Công ty M Việt Nam 60 tấn đậu tương hạt, với giá 10.200đ/kg. Theo hợp đồng này Công ty VA đã giao cho công ty M Việt Nam 78.665kg đậu tương hạt và Công ty M Việt Nam phải thanh toán số tiền hàng cho Công ty VA là 802.383.000đ. Sau khi ký hợp đồng này thì giữa hai công ty còn ký phụ lục hợp đồng số 01.19112801-173b ngày 02/12/2019. Ngoài ra, Công ty M Việt Nam còn mua ngoài hợp đồng của Công ty VA 750kg ngô Nam Mỹ với giá 5.200đ/kg. Công ty VA đã xuất hóa đơn GTGT cho Công ty M Việt Nam trị giá 802.383.000đ. Thời hạn thanh toán tiền theo hợp đồng này là ngày 19/12/2019. Đến ngày 31/3/2020, Công ty M Việt Nam đã thanh toán được cho Công ty VA 103.283.000 và ngày 04/5/2020 thanh toán được số tiền 103.000.000đ. Do đó, Công ty VA khởi kiện và buộc Công ty M Việt Nam phải thanh toán cho Công ty VA số tiền 663.663.036đ và lãi suất chậm trả của số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 16/9/2020 đến khi thi hành án xong là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên thì thấy bản án sơ thẩm xử là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Công ty VA kháng cáo một phần của bản án nhưng không có tài liệu, chứng cứ mới nên kháng cáo của Công ty VA là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH thương mại và đầu tư VA và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố BN.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TỈNH BN tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH thương mại và đầu tư VA và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố BN là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 12/2020/KDTM-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố BN không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Công ty TNHH thương mại và đầu tư VA phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148; khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và đầu tư VA. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 12/2020/KDTM-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố BN. Cụ thể:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và đầu tư VA buộc Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh M Việt Nam có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và đầu tư VA số tiền mua hàng còn nợ, tính đến ngày 15/9/2020 với số tiền gốc là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi chậm trả tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình của liên ngân hàng là $150 \times 8,33\%/năm = 12,5\%$ từ ngày 20/12/2019 đến ngày Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh M Việt Nam thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán, tạm tính đến ngày 15/9/2020 là 63.663.036đ. (Trong đó, từ ngày 20/12/2019 đến ngày 31/12/2019 là 3.297.464đ, từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/3/2020 là 24.851.188đ, từ ngày 01/4/2020 đến ngày 04/5/2020 là 8.185.616đ, từ ngày 05/5/2020 đến ngày 15/9/2020 là 27.328.767đ). Tổng cộng là 663.663.036đ (Sáu trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn không trăm ba mươi sáu đồng) của Hợp đồng số 19112801-173 HĐ/NLML ngày ký 28/11/2019. Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh M Việt Nam tiếp tục phải trả lãi theo lãi suất 12,5%/ năm kể từ ngày 16/9/2020 đến khi thi hành án xong.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty M Việt Nam phải trả số tiền lãi phạt chậm trả của hợp đồng số: 19030401-022HĐ/NLML: 13.266.382đ; Tiền lãi phạt chậm trả của Hợp đồng số: 19091301-137HĐ/NLML: 5.233.275đ; Tiền lãi phạt chậm trả của hợp đồng số: 19092501-145HĐ/NLML: 5.706.785đ; Tổng cộng là 24.206.442đ và lãi phạt vi phạm 8% của Hợp đồng số: 19030401-022HĐ/NLML là 118.702.680đ. Tổng số tiền là 142.909.122đ (Một trăm bốn mươi hai triệu chín trăm linh chín nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

2. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH thương mại và đầu tư VA phải chịu 2.000.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được trừ số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai thu số 0000523 ngày 29/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BN. (Xác nhận Công ty TNHH thương mại và đầu tư VA đã nộp đủ)

3. Các quyết định khác của bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 12/2020/KDTM-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố BN không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hạn thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TỈNH BN;
- TAND TP BN;
- Chi cục THADS TP BN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Bình